

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

1. Tên gọi :

- Tên thường gọi: Khu di tích lăng Ông Cẩm Nam
- Tên chữ:

2. Địa điểm, đường dẫn đến di tích:

Khu di tích lăng Ông Cẩm Nam tọa lạc ở thôn Hà Trung phường Cẩm Nam thành phố Hội An. Khu di tích bao gồm 5 công trình tín ngưỡng (*Lăng Ông, Miếu Ngũ Hành, Miếu Thổ Địa, Miếu Vạn Ghe bầu và Miếu Âm Linh*) nên nhân dân địa phương vẫn quen gọi di tích này là Lăng Ông Năm Sờ.

Từ trung tâm Thành Phố đi về phía Nam theo đường Hoàng Diệu khoảng 200m là qua cầu Cẩm Nam, tiếp tục đi thẳng khoảng 100m rồi theo đường nhựa về Phía Đông chừng 1km là đến khu vực di tích. Di tích nằm bên tay phải của đường nhựa, mặt quay về hướng Bắc, phía trước di tích có 2 cỗ thụ lớn, nhánh xòe rộng qua cả đường nhựa. Có thể đến di tích một cách thuận tiện bằng các loại phương tiện giao thông đường bộ.

3. Sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:

Đây là khu di tích kiến trúc tín ngưỡng có qui mô lớn của phố vạn chài và cư dân ấp Hà Trung xã Cẩm Phô trước đây, nay là thôn Hà Trung Phường Cẩm Nam thành phố Hội An bao gồm 5 di tích xây cạnh nhau: Lăng Ông, miếu Thổ Thần, miếu Ngũ Hành, miếu Âm Linh, miếu các Vạn ghe bầu. Dân gian gọi là Lăng nhưng thực chất chỉ có một lăng (*Lăng Ông*) còn lại là miếu.

Qua các tư liệu truyền khẩu dân gian kết hợp với một số hiện vật đang được lưu giữ tại di tích, chúng ta có thể xác định cụm di tích Lăng Ông Cẩm Nam được xây dựng hoàn chỉnh cách đây đã hơn 100 năm. Nguyên trước đây, di tích nằm sát bờ sông Thu Bồn, cách vị trí di tích tọa lạc hiện nay chừng 500m về phía Nam. Đến cuối thế kỷ 19, do bờ sông bị nước xói lở nên di tích được nhân dân di dời đến địa điểm mới như hiện nay. Qua thời gian tồn tại, với điều kiện tự nhiên tương đối khắc nghiệt, đặc biệt, do nằm ở phân hạ lưu sông nên di tích chịu nhiều tác động bởi bão, lụt nên nhiều lần hư hại và đã được tu bổ, tôn tạo nhiều lần để có diện mạo kiến trúc và qui mô như ngày nay.

Cụm Di tích này liên quan đến xã Cẩm Phô, là một trong những xã hình thành khá sớm ở Hội An. (**Trên xã cò của Lăng Ông có ghi:** “*Khải Định nhị niên...Cẩm Phô Xã, Hà Trung ấp.. đồng tái tạo*”, **Trên xà cò Miếu Thổ Thần cũng nhắc đến địa danh xã Cẩm Phô ấp Hà Trung:** “*Bảo Đại nhị niên... Cẩm Phô xã Hà Trung ấpbốn phố đồng tu tạo*”). Trong sách Ô Châu cận lục do Dương Văn An nhuận sắc và tập thành vào thế kỷ 16 đã nói đến địa danh *xã*

Cẩm Phô, với địa bàn cư trú của xã rất rộng, bao quanh phố Hội An như một vòng cung, trong đó có vùng đất thuộc Phường Cẩm Nam ngày nay.

Khu di tích Lăng Ông Cẩm Nam thể hiện những đặc điểm trong sinh hoạt tín ngưỡng, phong tục tập quán của cư dân ấp Hà Trung Cẩm Nam qua việc thờ tự trong những di tích này. Trong Khu di tích có: Miếu Thổ Thần thờ thần đất, một vị thần cai quản đất đai nơi cư trú, Miếu Ngũ Hành (**Ngũ Hành Nam**) thờ 5 vị nữ thần: Kim, Mộc Thủy, Hỏa, Thổ, đây là các vị thần liên quan đến sự tạo thành, sự chuyển hóa của vạn vật. Miếu Âm Linh: thờ các vong hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, những người chết không nơi nương tựa, không có nơi thờ tự. Đây cũng là những hình thức tín ngưỡng, thờ tự khá phổ biến ở các làng, xã, xóm ấp của Hội An trước đây nói riêng và của Quảng Nam nói chung. Thông thường thì mỗi làng, xóm, ấp có 3 địa điểm thờ tự phổ biến này là: Miếu Thổ Thần, miếu Ngũ Hành và miếu Âm Linh.

Riêng đối với các cư dân của ấp Hà Trung xã Cẩm Phô xưa, do địa bàn cư trú tiếp giáp với đại bàn sông nước (*vùng hạ lưu sông Thu Bồn*), hơn nữa ngoài hoạt động sản xuất nông nghiệp, phần lớn các cư dân ở đây chủ yếu vẫn sống bằng các nghề gắn bó với môi trường sông, biển như khai thác đánh bắt thủy hải sản và mua bán bằng đường sông biển bằng các phương tiện ghe thuyền. Chính vì vậy ở ấp Hà Trung còn có thêm hai miếu thờ: Lăng Ông và miếu Vạn ghe bầu (*Miếu Vạn ghe bầu trước đây thờ bà Đại Càn*).

Ở Di tích Lăng Ông vị thần được thờ ở đây là Cá Ông (Cá Voi), tương truyền trong những chuyến đi biển dài ngày, khi gặp sóng to gió lớn thì nhiều ngư dân đã bị lật thuyền và đã được Ông (*Cá Voi*) cứu giúp đưa vào bờ an toàn. Vậy nên hầu hết các vùng ven biển miền Trung Việt Nam đều có tục thờ cúng Cá Ông. Đi đôi với hình thức tín ngưỡng này là các hoạt động văn hoá tâm linh rất phong phú và đặc sắc tạo nên một sắc thái văn hoá riêng của các cư dân vùng sông nước Miền Trung nói chung và các cư dân ấp Hà Trung Cẩm Nam nói riêng. Còn Miếu Vạn ghe bầu thì thờ những vị thần phù hộ cho bà con trong vạn bình an, việc buôn bán đi lại bằng các phương tiện ghe thuyền được thuận buồm xuôi gió. Trước 1975 di tích do dân chúng các vạn buôn bán bằng ghe bầu và phổ vạn nghề cá ấp Hà Trung, xã Cẩm Phô bảo quản, tế tự. Từ 1975, sau một thời gian bỏ hoang phế, đến nay di tích dần dần được khôi phục các chức năng tín ngưỡng ban đầu. Di tích đã trải qua nhiều lần tu sửa, cải tạo vào các năm 1917, 1966 và năm 2007 nhưng vẫn gìn giữ được các yếu tố nguyên gốc của di tích.

Tại Cụm di tích lăng Ông Cẩm Nam hằng năm có tổ chức hai kỳ lễ tế vào mùa xuân và mùa thu. (*Lăng Ông tế vào các ngày 28/2 và 20/8 âm lịch, Miếu Thổ Thần tế vào ngày 10/2 và 15/7 âm lịch*). Trong dịp này các sinh hoạt như hát bộ, hò khoan, hát múa bả trạo cũng được tổ chức linh đình nhiều ngày.

4. Khảo tả di tích:

Cụm di tích tọa lạc trên một khuôn viên đất rộng thoáng mặt tiền quay hướng Bắc. Phía Nam giáp liền với bờ sông (bờ kè Cẩm Nam), phía Bắc giáp đường nhựa, phía Đông di tích giáp một khu chợ nhỏ, phía Tây giáp khu dân cư.

Di tích được bố trí trong mặt bằng tổng thể theo kiểu hình chữ khẩu, còn các miếu bố trí theo hình chữ U, lòng chữ quay về phía Bắc. Mặt trước khu di tích có 2 bình phong án ngữ. **Bình Phong thứ nhất** nằm trên trục chính diện với miếu Thổ Thần, có hình dáng cuốn thư được xây dựng bằng gạch, tô vữa xi măng quét vôi màu vàng đất. Lệch về phía Đông khoảng 6m là **Bình phong thứ hai** nằm cùng trục và án ngữ trước lăng Ông, được xây dựng bằng vữa xi măng và gạch có hình cuốn thư.

Từ đây theo chiều kim đồng hồ lần lượt là các di tích: miếu Âm Linh, lăng Ông, miếu Thổ Thần, miếu Vạn ghe bầu, cuối cùng là miếu Ngũ Hành.

Miếu Âm Linh: Mặt tiền quay về hướng Tây, xây dựng theo kiểu chữ “*Nhất*” không có hậu tẩm gồm 3 gian, hai lòng. Phần hiên trước ngăn cách với bên trong bởi 3 bộ cửa đi được làm bằng chất liệu tôn kẽm và gỗ. Hệ thống tường, cột, kèo của di tích được xây từ chất liệu gạch, xi măng, bê tông, riêng đòn tay làm bằng gỗ. Mái của di tích lợp ngói âm dương, bờ nóc hai bên có trang trí hình hoa dây, ở giữa là hình quả cầu lửa.

Miếu này thờ các vong hồn uổng tử, các chiến sĩ trận vong, việc bố trí không gian thờ tự ở đây cũng rất bài bản và qui mô. Di tích có rất nhiều hoành phi, liễn đối bằng chữ Hán được làm bằng các chất liệu gỗ, xi măng. ở gian giữa của Miếu từ bên ngoài vào, ở trên xà xiên thứ nhất là bức hoành có 3 chữ Hán: “Hà Trung áp”, hai bên cột là cặp câu đối chữ Hán màu đen trên nền đỏ được chạm bám trên gỗ dờ với lõi chữ hành. Tiếp theo ở hàng cột giữa thứ hai cũng treo cặp liễn gỗ, chữ vàng, nền đỏ viết theo thể chữ hành. Trong cùng là bàn thờ chính, trên bàn thờ có đặt 1 nôi hương lớn, hai bên là cặp chân đèn, bên trên có đắp trang thờ, trong lòng có ghi bốn chữ Hán: “Tiêu Diện Đại sĩ”. ở gian bên trái của miếu từ ngoài vào, trên xà xiên trước có treo bức hoành có viết 2 chữ Hán: “Tu Thông”, xà xiên thứ hai treo bức hoành gỗ viết 3 chữ “Chính kỳ tâm”. Bên trong là bàn thờ tả ban được xây bằng xi măng, bên trên có đặt nôi hương và đôi đèn lớn. Bức tường sau trên bàn thờ được chia thành các ô vẽ tranh phong cảnh viết chữ Hán. ô lớn ở giữa có viết các chữ “*Tả âm Linh*”. Hai bên là hai câu đối viết dọc trên tường. Gian phải thờ hữu ban, bố trí không gian tương tự bên trái. Từ ngoài vào, trên xà xiên thứ nhất là bức hoành gỗ có chạm các chữ: “ý cụ thành”, xà xiên sau treo bức hoành gỗ có chạm bám hai chữ “chánh đoạn”. Bên trong là bàn thờ hữu ban, phần tường sau trên bàn thờ có ghi các chữ Hán: “Hữu âm hồn”. Hai bên viết câu đối chữ Hán. Nhìn chung việc bố trí không gian thờ tự trong miếu âm linh rất đăng đối làm cho di tích trở nên trang nghiêm nhưng cũng gần gũi với truyền thống của người Việt. Đặc biệt ở di tích này việc bố trí không gian thờ tự có điểm lạ so với các miếu âm linh ở các ấp, thôn khác là có thờ Tiêu diện Đại sĩ ở gian thờ chính. (Tương truyền đây là hóa thân của Phật Bà - Quan Thế âm thành một quỷ vương để chứng quả cô hồn). Trong khi các miếu âm linh khác ở Hội An thì thường thờ Âm linh ở chính giữa, hai bên thờ tả ban, hữu ban. Còn “Tiêu Diện Đại Sĩ” thì được thờ riêng như trường hợp phòng Cửa Đại có riêng Lăng thờ Tiêu Diện Đại Sĩ. Chính vì vậy, đây một hiện tượng văn hóa tín ngưỡng khá độc đáo cần quan tâm nghiên cứu.

Lăng Ông: thờ Ông (Cá Voi) - vị thần cứu vớt, phù hộ cho ngư dân làm ăn trên biển bình an. Các triều vua nhà Nguyễn gia phong ngài là Nam Hải với mỹ tự: "*Nam Hải Cựu Tộc ngọc lân tôn thần*". Mặt tiền lăng quay về hướng Bắc, kiến trúc kiểu chữ "Đình" gồm hai phần tiền đình và hậu tẩm. Tiền đình làm kiểu ba gian, hai chái (hai chái này xây giả nên nhận thấy ở phần mái), và có cả phần hiên trước. Hệ mái công trình lợp ngói âm dương. Bờ nóc, bờ chái hậu tẩm trang trí hình hoa dây. Phần mái tiền đình, bờ nóc trang trí con giống với đề tài: "Lưỡng long tranh châu". Đầu hồi trang trí hình cuốn thư, bờ chái trang trí hình dao lá. Phần hiên của lăng Ông được ngăn cách với bên trong của tiền đình bằng ba bộ cửa đi, làm bằng gỗ kiểu "*Thượng song hạ bản*". Hệ thống chịu lực: cột, tường và kèo được xây chủ yếu bằng xi măng, gạch và bê tông cốt thép, chỉ có đòn tay làm bằng gỗ. Tường lăng xây tương đối dày, từ 30cm đến 50cm. Hậu tẩm lăng ngăn cách với gian giữa bởi bộ cửa đi bằng gỗ kiểu "*Thượng song hạ bản*".

Ở lăng Ông, việc bố trí không gian thờ tự trong di tích rất trang nghiêm. Di tích còn lưu lại nhiều hoành phi, liễn đối có giá trị. Từ phía ngoài nhìn vào, ở hai cột hiên giữa có ghi cặp câu đối chữ Hán "*Xuân tiết thanh bình ba lăng tịnh. Sinh lai cốt cách thỏa bằng y*". Gian giữa lăng, trên đà xiên lòng nhất có bức hoành gỗ chạm 3 chữ Hán thếp vàng: "*Xuân Sinh Phổ*". Xiên bên trái treo bức hoành chạm 3 chữ Hán: "*Cầu tât ứng*", bên phải là bức hoành khác mang 4 chữ Hán "*Trợ tín chương linh*". Gian giữa tiền đường có đặt án thờ lớn bằng gỗ, trên đó có bát hương, cặp chân đèn và các đồ tế tự khác, đặc biệt có bộ "*lô bộ*" nhỏ bằng gỗ màu nâu được chạm trổ rất tinh tế. Hậu tẩm có bàn thờ Ông, trên bàn thờ ngoài những đồ thờ tự như nôi hương, chân đèn thì ở đây còn có một ngai thờ bằng gỗ màu nâu, chạm trổ hết sức tỉ mỉ. Sau bàn thờ là tường hậu tẩm có vẽ các ô trang trí và có viết một chữ "*thần*" lớn ở chính giữa. Bên dưới bàn thờ này là hòm đựng cốt ông. Phía trước bàn thờ là hai cột gian giữa nằm ở phần tiền đình có ghi cặp câu đối chữ Hán: "*Niệm cổ tư kim ân tiền bối. Xuân lai thu khứ tưởng hậu hiền*", hai bên trái, phải là cặp đối khác cũng được viết bằng chữ Hán. Gian trái có bàn thờ tả ban, trên bàn thờ có các đồ thờ tự như nôi hương và cặp chân đèn. Tường sát bàn thờ có hai chữ Hán viết dọc: "*Tả ban*". Gian bên phải là bàn thờ hữu ban bố trí đồ thờ tự tương tự bên trái.

Miếu Thổ thần: Thờ thần Đất - vị thần cai quản đất đai, được xây dựng theo kiểu chữ "*Đình*" mặt quay về hướng Bắc, gồm 2 phần tiền đình và hậu tẩm, mái lợp ngói âm dương. Bờ nóc hậu tẩm trang trí hình cầu lửa và các đồ án hoa dây. Tiền đình của miếu có mái trước xuôi thẳng không có phần trán hiên. Bờ nóc tiền đình có trang trí hình "*Lưỡng long tranh châu*". Đầu hồi trang trí hình cuốn thư, bờ chái có trang trí các đồ án hoa dây. Tiền đình có hai hàng cột và phần tường sau chia tiền đình thành 3 gian, 2 lòng. Tường miếu dày khoảng 30-40cm, được xây bằng vữa vôi, gạch kết hợp với nhiều phiến san hô.

Việc bố trí không gian thờ tự của miếu cũng rất trang nghiêm, tại đây cũng lưu giữ nhiều hoành phi liễn đối có giá trị. Từ phía trước nhìn vào di tích thấy hai cột trước ở giữa có cần sứ cặp câu đối chữ Hán: "*Cẩm địa Hà Thành tân xuân hợp. Nam Thiên Trung xứ lưỡng biên hòa*". Tiếp tục vào bên trong gian

giữa ở hai cột thứ hai có treo cặp liễn gỗ sơn màu đỏ, chạm bảm chữ Hán màu vàng thể hành rất đẹp với các chữ: “*Xuân hạ thu đông đô qui chúa tể. Đông tây nam bắc bát ngoạ bình doanh*”. Phía trên cặp đối là bức hoành gỗ, sơn màu đỏ chạm chữ Hán màu vàng: “*Hà Trung áp*”. ở gian giữa của tiền đình có bố trí bàn hương án được chạm trổ khá đẹp, bên trên có đặt nôi hương và cặp chân đèn. Từ gian giữa này thông với hậu tẩm. Trước của hậu tẩm ở hai bên có viết cặp câu đối chữ Hán khác. Trên cửa vào hậu tẩm có bức hoành chạm hai chữ Hán: “*Tân tạo*”. Hậu tẩm có bàn thờ, phía sau có xây ngai thờ đắp vẽ rất sắc sảo, trong lòng ngai có khảm xà cừ chữ “*Thần*” lớn. Trên bàn thờ này có đặt một ngai gỗ màu nâu được chạm trổ sắc sảo. Phía trước ngai gỗ này ở hai bên có đặt thờ hai tượng Thổ thần bằng đất nung đi kèm là các đồ thờ khác như: 2 nôi hương, 1 cặp chân đèn. ở gian trái trên xiên có bức hoành chạm chữ “*Tú chương linh*” bên trong là bàn thờ tả ban. Gian bên phải trên xiên cũng treo một bức hoành 3 chữ Hán: “*Đức kỳ thịnh*”. Bên trong gian này có bàn thờ hữu ban, trên bàn thờ có đặt nôi hương và cặp chân đèn bằng xi măng.

Miếu Vạn ghe bầu: “*Tứ Chánh Hộ*” thờ những vị thần phù hộ cho bà con trong vạn bình an, việc buôn bán đi lại bằng các phương tiện ghe thuyền được thuận buồm xuôi gió. Mặt tiền miếu quay về hướng Đông được xây dựng theo kiểu chữ “*Đình*” gồm phần tiền đình và hậu tẩm, mái lợp ngói âm dương. Hậu tẩm xây dựng theo kiểu 2 lầu, bờ nóc bờ chảy trang trí các hình hoa dây, dao lá. Hệ thống cột, kèo, đòn tay, tường... đều làm bằng các chất liệu gạch, bê tông cốt thép. Tiền đình có hai hàng cột chia tiền đình thành 3 gian, 2 lòng. Phần hiên và trong lòng tiền đình không ngăn cách nên từ bên ngoài có thể có thể nhìn thẳng vào hậu tẩm.

Không gian thờ tự ở miếu này bố trí đơn giản, gian giữa miếu để trống thông với hậu tẩm. Trên cửa vào hậu tẩm có bức hoành được đắp bằng bê tông với hai chữ Hán: “*Hiệp Hòa*”. Bên trong hậu tẩm có bàn thờ đặt một nôi hương và một cặp chân đèn bằng xi măng. Tường sau vẽ hình “*long ẩn*”. Gian trái và phải của miếu có xây bàn thờ tả ban và hữu ban, tường sau cũng có đắp các chữ này. Trên mỗi bàn thờ này đều có một bát hương và cặp chân đèn bằng bê tông.

Miếu Ngũ Hành: thờ 5 vị thần: Kim, Mộc Thủy, Hỏa, Thổ, đây là các vị thần liên quan đến sự tạo thành, sự chuyển hóa của vạn vật. Mặt tiền quay về hướng Đông, qui mô kiến trúc tương đối lớn, được xây dựng theo kiểu chữ “*Đình*” bao gồm tiền đình và hậu tẩm, mái lợp ngói âm dương. Bờ nóc và bờ chảy hậu tẩm có đắp hình hoa dây và dao lá. Bờ nóc tiền đình có đắp hình “*lưỡng long triều nguyệt*” bằng chất liệu xi măng có áp sành sứ nhiều màu. Tiền đình được kiến trúc theo kiểu 3 gian hai lòng, Hệ thống cột làm bằng gỗ, hệ kèo cũng được làm bằng gỗ đơn gian theo kiểu chữ A. Hiên của miếu Ngũ Hành thông với nội thất bằng ba bộ cửa đi kiểu “*Thượng song hạ bản*”.

Không gian thờ tự của Miếu Ngũ Hành được bố trí rất trang nghiêm theo mô thức truyền thống. Hai cột giữa hiên có ghi hai câu đối chữ Hán màu đen trên nền vôi vàng: “*Quan tường Cẩm địa Nam... Khán kiến Hà thanh Trung....*”, bên trên có bức hoành đắp nổi hình cuộn thư, bên trong có 3 chữ Hán: “*Ngũ Hành Miếu*”. Trên cửa vào hậu tẩm có đắp bức hoành với 3 chữ Hán: “*Trang nghiêm*”.

từ”, hai bên là cặp câu đối chữ Hán khác. Trong hậu tấm có bàn thờ, bên trên đặt các đồ thờ tự bát hương, đôi đèn, phía sau có thờ 5 tượng Ngũ Hành bằng gỗ được chạm trổ hết sức công phu. Bên trái tiền đình có bàn thờ tả ban, trên bàn thờ có đôi chân đèn và một bát hương. Phần chính giữa tường trên bàn thờ viết hai chữ “Tả ban” hai bên là cặp câu đối chữ Hán màu đen. Còn lại gian phải có bàn thờ hữu ban và bố trí thờ tương tự bên trái.

5. Loại hình di tích:

Kiến trúc nghệ thuật.

6. Giá trị khoa học, lịch sử của di tích:

- Đây là một trong những cụm di tích có giá trị nhiều mặt về khoa học, lịch sử, văn hóa, kiến trúc đã cung cấp tư liệu về quá trình hình thành làng xã tại Hội An nói riêng và tỉnh Quảng Nam nói chung.

- Qua các di tích có thể hiểu rõ hơn về sinh hoạt tín ngưỡng và tập quán thờ tự của cộng đồng cư dân Việt ở xứ Quảng, đặc biệt là cư dân sống bằng các nghề liên quan đến môi trường sông nước.

- Đây là nơi duy nhất ở Hội An và cũng là trường hợp hiếm hoi ở xứ Quảng còn giữ được di tích thờ tự của các vạn ghe bầu, hình thức tín ngưỡng gắn với hoạt động thương nghiệp trước đây.

- Đây là khu di tích khá đặc biệt bởi đã có sự tồn tại cùng lúc 5 thiết chế tín ngưỡng trên cùng một khuôn viên làm cho Khu di tích này trở nên khá qui mô và có nét độc đáo riêng về cảnh quan kiến trúc, đây cũng là một nét độc đáo hiếm có ở Hội An nói chung và Xứ Quảng nói chung.

- Di tích là vật chứng sống động góp phần minh chứng cho tính hội tụ và giao lưu văn hóa của vùng đất cửa sông - ven biển Hội An, sự phong phú trong đời sống văn hóa và sinh hoạt tín ngưỡng của cư dân địa phương, đồng thời khu di tích này thể hiện sự đa dạng về loại hình kiến trúc của quần thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An – Di sản Văn hóa Thế giới.

7. Trạng thái bảo quản di tích:

- Hiện nay, di tích đang được bà con trông nom, bảo quản khá tốt, hằng năm đều tổ chức lễ cúng, tế theo lệ thường và động văn hóa khác có liên quan.

- Năm 2008, các di tích lăng Ông, miếu Thổ địa, miếu Vạn ghe bầu đã được nhà nước đầu tư tu bổ lại khang trang hơn nhưng vẫn đảm bảo các yếu tố nguyên gốc cấu thành di tích.

- Trong những năm gần đây, các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương thường được tổ chức tại Khu di tích này thu hút đông đảo bà con tham gia.

8. Phương án bảo vệ di tích:

- Kiện toàn các tổ quản lý trông nom di tích, đồng thời phải giữ mối liên hệ thường xuyên với UBND Phường Cẩm Nam và Trung tâm QLBT di tích đề

kịp thời trao đổi, nắm bắt thông tin về tình hình quản lý, bảo tồn, phát huy di tích ngày một hiệu quả hơn.

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền giới thiệu, quảng bá rộng rãi về di tích trong các tầng lớp nhân dân tại địa phương và du khách tham quan, nghiên cứu gần xa.

- Tăng cường các bảng giới thiệu về lịch sử văn hóa tại di tích, về lâu dài cần nghiên cứu đưa Khu di tích này vào tuyến tham quan nhằm góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

9. Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Căn cứ luật Di sản Văn Hóa Việt Nam;
- Di tích đã được đưa vào danh mục di tích danh thắng bảo vệ theo quyết định 1353/QĐ-UB, ngày 15/8/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam.
- Hồ sơ khoa học về di tích năm 1997
- Di tích đã được đưa vào sách Danh mục di tích Hội An năm 2000.
- Hiện tại, di tích đã được khoanh vùng bảo vệ, lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam xếp hạng là di tích cấp Tỉnh.

Hội An, ngày 20 tháng 8 năm 2009

Người lập lý lịch

Quảng Văn Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM NAM**

(Đã ký)

Đỗ Văn Tuấn

**TRUNG TÂM
QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Văn An

BẢNG THỐNG KÊ HIỆN VẬT TRONG DI TÍCH

| Stt | Hiện vật | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------|------------------------------------|
| 1 | Xà cò gỗ | 02 | |
| 2 | Hòm đựng xương cá voi | 01 | |
| 3 | Hoành phi gỗ | 09 | |
| 4 | Liễn gỗ | 04 | Các hiện vật đều được bảo quản tốt |
| 5 | Tượng Ngũ hành tiên nương | 05 | |
| 6 | Ngai thờ gỗ | 03 | |
| 7 | Đồ thờ tự (Nhiều loại) | | |